

5 THÁNG ĐẦU NĂM 2010: CÁC CÂN ĐỐI VĨ MÔ CƠ BẢN ỔN ĐỊNH

Ngày 01/6/2010, Chính phủ họp phiên thường kỳ tháng 5/2010, thảo luận và quyết nghị những vấn đề sau:

1. Kinh tế - xã hội tháng 5 và 5 tháng đầu năm 2010: các cân đối vĩ mô cơ bản ổn định

Chính phủ thống nhất nhận định, tình hình kinh tế - xã hội tháng 5 và 5 tháng đầu năm 2010 tiếp tục có chuyển biến tích cực. Thu ngân sách đạt cao so với cùng kỳ năm trước; giải ngân các nguồn vốn đầu tư có nhiều tiến bộ; xuất khẩu tiếp tục tăng lên; lạm phát được kiểm chế theo hướng tích cực. Tính chung 5 tháng đầu năm, sản xuất công nghiệp ước tăng 13,6%, gấp hơn 3 lần so với cùng kỳ năm trước; sản xuất nông nghiệp phát triển ổn định; thị trường trong nước tiếp tục được mở rộng, tổng mức bán lẻ hàng hóa, doanh thu dịch vụ tăng nhanh; hoạt động du lịch diễn ra sôi nổi với lượng khách du lịch trong nước và quốc tế tăng mạnh. An sinh xã hội tiếp tục được bảo đảm. An ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội được giữ vững.

On 1st of June 2010, the Government held its regular meeting of May, discussed and agreed: in first five months of 2010, socio-economic situation continued to record positive changes, macro balances were basically kept stable. Notably, industrial production increased by about 13.6%, three times higher than that of the same period of last year. However, there still exist some difficulties needed to be addressed such as: CPI in first five month was still quite high; trade deficit shown a falling tendency but still stood at high level; electricity shortage posed negative impacts on both production and daily life.

The Government requests all ministries, branches and localities to keep on following socio-economic development objectives and targets of 2010, concentrating on instructing drastic and effective deployment of those solutions that are stated in Resolution 03/NQ-CP dated 15th of January and Resolution 18/NQ-CP dated 6th of April 2010 of the Government.

Also in this meeting, the Government discussed the Report on Impacts of international integration on Vietnam economy after three year WTO membership and keeping on accelerating and improving the international integration for the 2011-2015 period, vision by 2020; Report on Assessment of human resource training in accordance with social demands in three years of 2007-2009, its plan for 2010 and promoting training in line with social demands, turning human resources into national advantage in the global integration process for 2011-2015 period.

Tuy nhiên, nền kinh tế vẫn còn một số khó khăn cần được quan tâm xử lý như: mặc dù chỉ số giá tiêu dùng tháng 5/2010 tăng thấp (tăng 0,27% so với tháng 4/2010), nhưng tính chung 5 tháng vẫn ở mức khá cao (tăng 4,55% so với tháng 12/2009); giá cả nhiều loại nguyên liệu đầu vào và nhập khẩu vẫn tăng mạnh, nhập siêu tuy có giảm nhưng vẫn còn cao; tình trạng thiếu điện ảnh hưởng đến sản xuất và sinh hoạt của người dân;

lãi suất huy động và lãi suất cho vay của các ngân hàng còn cao; thị trường bất động sản có những biểu hiện bất thường; thiên tai, dịch bệnh, cháy rừng ảnh hưởng nhiều đến sản xuất nông nghiệp, làm cho đời sống của một bộ phận nhân dân gặp khó khăn...

2. Tiếp tục bám sát mục tiêu và các chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội năm 2010

Để có thể hoàn thành mục tiêu và các chỉ tiêu chủ yếu của

năm 2010 đã được Quốc hội thông qua, Chính phủ yêu cầu các bộ, ngành, địa phương tập trung chỉ đạo quyết liệt, triển khai thực hiện có hiệu quả các giải pháp nêu trong Nghị quyết số 03/NQ-CP ngày 15/01/2010, Nghị quyết số 18/NQ-CP ngày 06/04/2010 của Chính phủ, trong đó tập trung vào một số trọng tâm sau:

- Theo dõi sát diễn biến tình hình kinh tế thế giới, thị trường hàng hóa, dịch vụ trong nước, trước hết là các mặt hàng thiết yếu để chủ động có các chính sách, giải pháp ứng phó phù hợp, can thiệp kịp thời nhằm bình ổn thị trường, giá cả.

- Khẩn trương đề xuất và ban hành các cơ chế, chính sách, tạo môi trường pháp lý đồng bộ, thuận lợi thúc đẩy phát triển sản xuất, kinh doanh, đầu tư; tập trung chỉ đạo triển khai mạnh mẽ các chương trình, đề án khai thác tiềm năng, thế mạnh của từng ngành, địa phương; kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc để huy động và đẩy nhanh tiến độ giải ngân, nâng cao hiệu quả đầu tư, nhất là đối với các nguồn vốn đầu tư từ ngân sách nhà nước, vốn trái phiếu chính phủ, vốn tín dụng đầu tư phát triển; tiếp tục triển khai có hiệu quả các chủ trương, chính sách và giải pháp đã đề ra về phát triển khoa học, giáo dục, y tế, văn hóa, xã hội, môi trường; tập trung chỉ đạo quyết liệt thực hiện chương trình hỗ trợ giảm nghèo nhanh và bền vững đối với 62 huyện nghèo.

- Điều hành chính sách tiền tệ chủ động, linh hoạt, thận trọng theo nguyên tắc thị trường và thông lệ quốc tế để bảo đảm tốc độ tăng dư nợ tín dụng và tổng phương tiện thanh toán hợp lý, phù hợp với mục tiêu tăng trưởng và yêu cầu kiềm chế lạm phát, bảo đảm tính thanh khoản của nền kinh tế; áp dụng linh hoạt các biện pháp kinh tế, trước hết là các công cụ chính sách tiền tệ để giảm dần mặt bằng lãi suất; kiểm soát ổn định tỷ giá; tăng dự trữ ngoại tệ.

- Thực hiện các giải pháp khuyến khích xuất khẩu, mở rộng thị trường, khai thác tốt các thị trường hiện có để tăng kim ngạch xuất khẩu; phát triển công nghiệp hỗ trợ, công nghiệp sản xuất hàng hóa thay thế nhập khẩu; sử dụng tối đa công suất của các nhà máy điện để đáp ứng nhu cầu điện cho sản xuất, kinh doanh và đời sống. Thực hiện nghiêm ngặt, triệt để các biện pháp tiết kiệm sử dụng điện trong sản xuất và tiêu dùng, nhất là trong các cơ quan hành chính nhà nước, tổ chức chính trị, chính trị - xã hội...

- Quản lý chặt chẽ các nguồn thu ngân sách, phấn đấu tăng thu để bảo đảm các nhu cầu chi tiêu cần thiết và giảm bội chi ngân sách nhà nước; tăng cường quản lý, bảo đảm tiết kiệm và hiệu quả các khoản chi ngân sách; rà soát, đơn giản hóa thủ tục hải quan để rút ngắn thời gian thông quan và giảm chi phí đối với hàng hóa xuất, nhập khẩu; sử dụng linh hoạt các công cụ thuế, phí, lệ phí và phi thuế để đẩy mạnh xuất

khẩu, kiểm soát nhập khẩu, giảm nhập siêu. Xây dựng Chiến lược vay nợ và trả nợ quốc gia giai đoạn 2010-2020 và tầm nhìn giai đoạn 2030-2050 trên cơ sở tính toán tổng thể nhu cầu nguồn lực phục vụ các mục tiêu chiến lược phát triển kinh tế - xã hội đất nước phù hợp với bối cảnh kinh tế trong nước và quốc tế trong giai đoạn mới.

- Đẩy mạnh thông tin, tuyên truyền, đưa thông tin chính xác và kịp thời về các chủ trương, chính sách, đặc biệt là trong lĩnh vực tài chính, tiền tệ và giá cả để hướng dẫn dư luận; xử lý nghiêm theo pháp luật đối với các hành vi thông tin sai lệch làm ảnh hưởng tiêu cực đến ổn định vĩ mô nền kinh tế, gây tổn hại đến lợi ích của Nhà nước và nhân dân. Các cơ quan nhà nước chủ động cung cấp kịp thời các thông tin chính xác, đầy đủ và có trách nhiệm cho các cơ quan thông tin đại chúng.

- Triển khai quyết liệt việc đơn giản hóa, cắt giảm thủ tục hành chính đã được thông qua theo Đề án 30; triển khai tổng kết Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2001-2010 và xây dựng Chiến lược cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2011-2020; tăng cường kiểm tra trách nhiệm của các bộ, ngành, địa phương trong việc giải quyết khiếu nại, tố cáo của công dân và xem xét xử lý kịp thời, hiệu quả những bức xúc của người dân, doanh nghiệp; tiếp tục đẩy mạnh công tác đấu tranh phòng

chống tham nhũng, lãng phí, triệt để thực hành tiết kiệm, trước hết là trong sử dụng năng lượng, nước, tài nguyên, khoáng sản, tiền vốn và tài sản của Nhà nước, doanh nghiệp và của người dân.

3. Thúc đẩy và nâng cao hiệu quả hội nhập kinh tế quốc tế giai đoạn 2011-2020

Ba năm gia nhập Tổ chức Thương mại Thế giới (WTO) chưa đủ để đánh giá toàn diện tác động của hội nhập kinh tế quốc tế đối với Việt Nam, tuy nhiên qua đó đã chứng minh tính đúng đắn của Nghị quyết số 08-NQ/TW của Hội nghị Ban chấp hành Trung ương Đảng lần thứ 4, khóa X về "Một số chủ trương, chính sách lớn để nền kinh tế phát triển nhanh và bền vững khi Việt Nam là thành viên của WTO" và Nghị quyết số 16/2007/NQ-CP ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết của Hội nghị Trung ương. Về cơ bản, quá trình hội nhập kinh tế quốc tế và việc gia nhập WTO đã đem lại những kết quả tích cực, mở ra nhiều cơ hội cho sự phát triển nhanh và bền vững của nền kinh tế, đồng thời cũng đặt ra nhiều thách thức trên con đường phát triển và đem lại nhiều bài học trong quá trình hội nhập kinh tế quốc tế ngày càng sâu, rộng và toàn diện của nước ta.

Để thúc đẩy và nâng cao hiệu quả hội nhập kinh tế quốc tế trong giai đoạn 2011-2020, Chính phủ giao Bộ Kế hoạch và

Đầu tư chủ trì, phối hợp với Văn phòng Chính phủ, Bộ Công Thương và các cơ quan liên quan tiếp thu ý kiến của các thành viên Chính phủ, hoàn thiện Báo cáo về tác động của hội nhập kinh tế quốc tế đối với nền kinh tế sau 3 năm Việt Nam gia nhập WTO và Tờ trình Bộ Chính trị, trong đó, tập trung vào việc kiểm điểm kết quả thực hiện Nghị quyết số 08-NQ/TW của Hội nghị Ban chấp hành Trung ương Đảng lần thứ 4, khóa X và Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết trên. Đồng thời, Bộ Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan xây dựng và trình Chính phủ Nghị quyết về tiếp tục đẩy mạnh và nâng cao hiệu quả của hội nhập kinh tế quốc tế giai đoạn 2011-2015 và tầm nhìn đến 2020. Ủy ban quốc gia về Hợp tác kinh tế quốc tế chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan nghiên cứu, trình Thủ tướng Chính phủ phương án kiện toàn Ủy ban để phát huy vai trò và nâng cao hiệu quả hoạt động của Ủy ban trong việc giúp Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ chỉ đạo công tác hội nhập kinh tế quốc tế.

4. Đẩy mạnh đào tạo nhân lực theo nhu cầu xã hội

Công tác đào tạo nhân lực theo nhu cầu xã hội được triển khai trong 3 năm qua đã góp phần tạo chuyển biến quan trọng trong nhận thức từ nhà trường đến doanh nghiệp và xã hội về việc cần thiết phải chuyển từ đào tạo lao động theo khả năng sang đào

tạo theo nhu cầu, gắn cung với cầu về lao động qua đào tạo, huy động thêm nhiều nguồn lực cho đào tạo và bước đầu hình thành cơ chế hợp tác trong đào tạo giữa nhà trường - doanh nghiệp - cơ quan quản lý nhà nước, dần dần tạo nên thị trường lao động qua đào tạo. Tuy nhiên, việc triển khai còn trong giai đoạn đầu, sự tham gia của các doanh nghiệp, cơ quan sử dụng lao động vào quá trình đào tạo còn nhiều hạn chế; việc đổi mới quản lý giáo dục đại học mới được triển khai, chưa tạo được chuyển biến về chất lượng lao động qua đào tạo trên diện rộng.

Chính phủ giao Bộ Giáo dục và Đào tạo tiếp thu ý kiến các thành viên Chính phủ, hoàn thiện Báo cáo đánh giá kết quả triển khai đào tạo nhân lực theo nhu cầu xã hội trong 3 năm 2007-2009 và kế hoạch năm 2010; tổ chức Hội nghị tổng kết, đánh giá kết quả 3 năm triển khai thực hiện đào tạo theo nhu cầu xã hội. Các bộ, ngành, địa phương khẩn trương thực hiện quy hoạch nguồn nhân lực cho phát triển ngành, địa phương mình giai đoạn 2011-2015. Trên cơ sở đó, Bộ Giáo dục và Đào tạo xây dựng đề án quốc gia phát triển nguồn nhân lực và đào tạo theo nhu cầu xã hội trong 5 năm tới; dự thảo Chỉ thị của Thủ tướng Chính phủ về đẩy mạnh đào tạo theo nhu cầu xã hội, phát triển nguồn nhân lực thành lợi thế quốc gia trong hội nhập kinh tế quốc tế giai đoạn 2011-2015. □